

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST

Ngày: 14-06-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Thanh Thái

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. ông Hồ Minh Khương

2. bà Lê Thị Thu Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 05 năm 2023 đối với bị cáo:

- **Trần Thành T**, sinh ngày 16/12/1993, tại Cần Thơ

Nơi cư trú: phường T, quận Thốt Nốt, Tp Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bé N, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1958; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 2002 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: p. T, quận Ô Môn, Tp Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Trần Thành T có đến nhà của Huỳnh Thị Thảo N, sinh năm 2002, tại khu vực Bắc Vàng, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP Cần Thơ chơi và quen biết với Như. Giữa Thật và Như có kết bạn facebook, zalo và có nói chuyện với nhau. Thật có nảy sinh tình cảm với Như nhưng bị Như từ chối và chặn liên lạc. Do đã nhiều lần đến nhà tìm Như trước đó nên vào khoảng 07 giờ ngày 07/01/2023, Thật một mình điều khiển xe mô tô biển số 65F1-600.52 đến nhà tìm Như để nói chuyện. Khi đến nhà của Như, Thật thấy cửa rào mở nên Thật tự ý đi vào nhà rồi đi vào phòng Như, lúc đó Như ngủ một mình trong phòng quay mặt hướng vào trong vách, Thật từ từ leo lên giường nằm xuống ôm Như, Như quay lại thấy Thật thì Như dùng chân đạp Thật ra, cắn vào tay trái Thật, Thật đè Như lại đồng thời dùng tay phải sờ ngực, mông của Như và kéo quần Như qua khỏi đầu gối và dùng ngón tay đưa vào âm hộ Như, sau đó Thật cởi quần Thật ra cầm dương vật của Thật định quan hệ tình dục với Như, nhưng bị Như chống cự nên chưa quan hệ tình dục được. Lúc này, chị Phan Thị Kim Vân là vợ của Như đến rủ Như đi chợ, thấy có chiếc xe máy lạ đậu ở trước cửa rào. Chị Vân đi vào nhà kêu Như nhưng chỉ nghe tiếng Như trả lời yếu ớt sau đó thấy Thật mở cửa phòng của Như đi ra ngoài điều khiển xe đi khỏi nhà Như. Như nói với chị Vân là bị Thật đè xuống giường, không la lên được, Thật định quan hệ tình dục với Như nhưng Như chống cự. Sau đó, Như dùng điện thoại gọi cho anh ruột Huỳnh Hữu Tài và anh Trần Văn Linh (bạn trai) thì anh Tài và anh Linh chạy về, trên đường về bắt giữ lại Thật và trình báo Công an phường Thới Long. Cùng ngày, chị Như có đơn tố cáo và yêu cầu khởi tố đối với Trần Thành T về hành vi hiếp dâm. (BL 23, 24-25, 26, 59, 61-78, 79-90, 129, 130, 131-135)

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Nguyên nhân xuất phát từ việc Thật có tình cảm với Như nhưng bị Như từ chối, chặn liên lạc nên Thật đến tìm Như để nói chuyện. Lúc vào nhà biết chỉ có Như ở nhà một mình nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục nhưng bị Như chống cự, đạp vào người, cắn vào tay của Thật. Chưa quan hệ tình dục được thì bị phát hiện nên bỏ đi, sau đó bị người nhà của Như giữ lại và trình báo Công an phường. (BL 91-101)

Kiểm tra dấu vết trên thân thể của Thạt có dấu vết sây sát da hình ô van 1/3 trước trên cánh tay trái đường kính (4x2)cm. Dấu vết ghi nhận phù hợp với lời khai của bị hại Như và khai nhận của Thạt bị Như cắn vào bắp tay trái vào ngày 07/01/2023 khi Thạt đang thực hiện hành vi hiếp dâm đối với Như. (BL 50, 51, 52-58).

Về trách nhiệm dân sự: chị Như không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 24 tháng 05 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trần Thành T về tội “*hiếp dâm*” theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Thành T thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố nhưng có sự đồng ý của bị hại Như vì giữa bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm với nhau. Việc bị hại có yêu cầu khởi tố đối với bị cáo là do gia đình bị hại ép buộc, vết cắn trên thân thể ngày 28/12/2020 và ngày 07/01/2023 không phải là do bị hại kháng cự mà là do giữa bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm với nhau. Nên bị cáo không thống nhất với tội danh hiếp dâm do Viện Kiểm sát truy tố.

** Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày:*

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thành T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu xanh, imei 1:359051/09/002029/8.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Nhận thấy đối với việc bị cáo không đồng ý với tội danh hiếp dâm Viện Kiểm sát truy tố, bị cáo cho rằng có sự đồng ý của bị hại và bị hại Như không có hành vi kháng cự do giữa bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy, lời trình bày của bị cáo là nhằm chối tội, quanh co, thể hiện thái độ không thành khẩn, không biết ăn năn hối cải. Bởi lẽ, quá trình điều tra và đến phiên toà ngày hôm nay, tại các biên bản ghi lời khai, bị hại Như đều khai không có quan hệ tình cảm yêu đương với bị cáo, chỉ là quan hệ quen biết bình thường, điều này cũng phù hợp với các hành vi khách quan khác như bị hại chặn các phương thức liên lạc với bị cáo như thông qua tin nhắn, zalo, facebook. Và cũng phù hợp với lời khai của bị cáo là do bị Như chặn liên lạc nên ngày 07/01/2023 bị cáo mới đến nhà tìm Như. Vì nếu, giữa bị cáo với bị hại có quan hệ tình cảm với nhau thì không có việc chặn liên lạc với bị cáo, không có việc bị hại làm đơn yêu cầu khởi tố hành vi hiếp dâm với bị cáo.

Đối với việc bị cáo cho rằng bị hại Như cắn vào tay bị cáo ngày 28/12/2022 và ngày 07/01/2023 là do có quan hệ tình cảm là không phù hợp. Việc bị hại cắn vào tay bị cáo thể hiện việc không đồng ý để bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại, việc kháng cự diễn ra nhiều lần chứ không chỉ riêng ngày 07/01/2023 và cũng phù hợp với việc bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu đối với bị hại vì có sự kháng cự đối với bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo cho rằng quá trình điều tra không bị ép cung, nhục hình nên cho thấy lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra là khách quan, phản ánh sự thật của vụ án.

Từ những nhận định trên cho thấy việc bị cáo cho rằng bị hại Huỳnh Thị Thảo N đồng ý để bị cáo thực hiện hành vi quan hệ tình dục và có quan hệ tình cảm với nhau là không có cơ sở.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định, ngày 07/01/2023 bị cáo Trần Thành T đến nhà bị hại Huỳnh Thị Thảo N, khi thấy bị hại ngủ trong phòng một mình nên nảy sinh ý định giao cấu với bị hại. Để thực hiện hành vi, bị cáo đã dùng vũ lực khống chế bị hại, cởi quần và dùng ngón tay xâm nhập vào bộ phận sinh dục trái với ý muốn của bị hại. Đối chiếu với quy định tại Khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự và điểm b Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 06 ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án Nhân dân Tối cao thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Mặc dù giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ quanh co, chối tội nhưng để được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, bị cáo phải thành khẩn khai báo trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm con người được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về mặt tinh thần cho người bị hại. Bị cáo đã trưởng thành, có đủ nhận thức để biết được việc dùng vũ lực nhằm giao cấu trái ý muốn với người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn dục vọng mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những phân tích trên cho thấy Cáo trạng truy tố và đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Nhận thấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu xanh, imei 1:359051/09/002029/8 là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 141; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Điểm b Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành T phạm tội hiếp dâm.

Xử phạt: **Trần Thành T** mức án **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Trần Thành T 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu xanh, imei 1:359051/09/002029/8.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND quận Ô Môn;
- Chi cục THADS quận Ô Môn;
- Công An quận Ô Môn;
- NTG CA quận Ô Môn;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái